TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HSST
Ngày: 18/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trương

Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Uyển Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Thanh S;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/11/2005, tại xã P, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 093205005053, cấp ngày: 12/8/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Họ tên cha: Không rõ họ tên, địa chỉ; Họ tên mẹ: Trương Thị H, sinh năm: 1976 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Anh em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam theo Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số 22/QĐ-VKS-KV14 ngày 30/3/2026 của Viện KSND khu vực 14 – Cần Thơ từ ngày 01/4/2026 đến ngày 15/4/2026 tại Phân trại tạm giam Phong Điền thuộc Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C.

Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Dương L;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/7/2003, tại xã C, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Thẻ CCCD: 093203003943, cấp ngày: 20/8/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH Bộ C1; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Bé M, sinh năm 1981 (sống); Họ tên mẹ: Chiêm Thị Mộng T, sinh năm: 1981 (sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Anh em ruột: có 02 người, lớn là bị can, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 02. Lần 1: Ngày 06/01/2025 bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28/12/2024 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Lần 2: Ngày 20/3/2025 bị Công an thị trần Ngã Sáu xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 27/02/2025 tại ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam theo Quyết định gia hạn thời hạn tạm giam để truy tố số 22/QĐ-VKS-KV14 ngày 30/3/2026 của Viện KSND khu vực 14 – Cần Thơ từ ngày 01/4/2026 đến ngày 15/4/2026 tại Phân trại tạm giam Phong Điền thuộc Trại tạm giam số 1 Công an thành phố C.

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 02/8/2025, tổ tuần tra Công an xã Đ, thành phố Cần Thơ tuần tra trên tuyến lộ nông thôn thuộc ấp L, xã Đ, thành phố Cần Thơ thì phát hiện 04 thanh niên đang đi trên 02 xe mô tô, có biểu lạ, nghi vấn nên tổ tiến hành kiểm tra, gồm có: Trương Thanh S, Đào A, Lê Thái T1, Dương Thị Thùy T2. Kết quả kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của Trương Thanh S có cất giấu 01 (một) gói nilon nẹp miệng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) và một bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ tuần tra tiến hành lập biên bản và tạm giữ tang vật, phương tiện, đưa các đối tượng về trụ sở làm rõ. Trương Thanh S khai nhận gói nilon nẹp miệng đựng tinh thể cất giấu trong túi quần là ma túy đá do S mua của Nguyễn Văn Dương L vào ngày 02/8/2025 tại nhà của S, sau khi mua S cho L sử dụng chung một phần tại nhà, phần còn lại S cất giấu trong người để sử dụng sau, bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là của S tự làm. Quá trình điều tra xác định S và L có mối quan

hệ quen biết bạn bè xã hội nhiều năm, cả hai cùng sử dụng ma túy đá, S sử dụng ma túy từ khoảng năm 2023, L sử dụng ma túy từ năm 2020 nhưng mức độ không thường xuyên. Do biết S có nhu cầu sử dụng ma túy và được S cho sử dụng chung nên L mua ma túy của người khác về sử dụng và nhiều lần bán ma túy cho S để được sử dụng, vừa để kiếm tiền vốn để mua ma tuý tiếp. Trưa ngày 02/8/2025, L nhắn tin facebook hỏi S có mua ma túy không, thì S đồng ý, L một mình đem ma túy đá đến nhà bán cho S nhưng lúc này S chỉ còn 100.000 đồng nên L chiết ra một ít ma túy đá bỏ vào gói nilon nẹp miệng bán cho S tương ứng với số tiền 100.000 đồng. Giao dịch mua, bán xong thì S lấy bộ dụng cụ của mình ra bỏ số ma túy vừa mua vào trong nỏ (tẩu) thủy tinh, S hơ lửa xào nấu (chế biến) hút trước, rồi cho L cầm hút, hai người thay phiên nhau mỗi người tự cầm hút được khoảng 03 đến 04 hơi thì hết ma túy bên trong nỏ thủy tinh, L ra về. Khoảng 01 giờ đồng hồ sau, L quay lại nhà S, S tiếp tục hỏi mua ma túy để sử dụng, L đồng ý bán nhưng S không còn tiền nên lấy đưa một giấy cầm đồ (giấy cầm điện thoại của S) thay thế số tiền mua ma túy tương đương khoảng 100.000 đồng, L nhận giấy cầm đồ rồi lấy 01 gói nilon nẹp miệng đựng ma túy đá bán cho S, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ một ít ma túy vừa mua vào nỏ thủy tinh để sử dụng, còn lại một ít đưa cho S cất giấu trong túi quần. Sang hơ lửa nấu ma tuý sử dụng trước một hơi, rồi cho L tự cầm hơ lửa hút, thay phiên nhau mỗi người khoảng 05 đến 06 hơi thì nghỉ, L ra về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S một mình sử dụng ma túy thêm một lần nữa tại nhà rồi đi nhậu với bạn, khi đi S bỏ gói ma túy đã mua của L sử dụng chưa hết và bộ D sử dụng ma túy trong túi quần đem theo để sử dụng cá nhân khi cần thì bị lực lượng tuần tra kiểm tra, phát hiện, thu giữ. Trương Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi mua ma túy đá của L, sau đó lấy ma túy, dụng cụ, cho L sử dụng chung tại phòng ngủ của S 02 lần vào ngày 02/8/2025. Ngoài ra, L còn khai nhận tổng cộng đã mua ma túy của L 05 lần khác (thời gian từng lần các bị can không nhớ chính xác), trong đó có 04 lần sau khi mua, S cho L cùng sử dụng ma túy. S là người cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma tuý và địa điểm để cả hai sử dụng ma túy chung, phù hợp với lời khai của hai bị can. Cụ thể:

- Lần 1: Vào ngày Mùng Một tết âm lịch năm 2025 (ngày 29/01/2025), S mua 400.000 đồng ma túy đá của L, L đem ma túy đến giao dịch mua bán tại nhà của S. Trả tiền trực tiếp xong, S lấy ma túy mới mua và dụng cụ cho L sử dụng ma túy chung tại phòng ngủ của S.

- Lần 2: Khoảng trước tết nguyên đán năm 2025 (S, L không nhớ rõ cụ thể thời gian) S mua 500.000 đồng ma túy đá của L, L đem ma túy đến giao dịch mua bán tại nhà nghỉ T3 thuộc ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ. Trả tiền xong, S lấy ma túy mới mua

và dụng cụ cho L sử dụng ma túy chung, tiền thuê phòng S là người trả, việc thuê phòng nghỉ của S được thể hiện theo sổ theo dõi lưu trú nhà nghỉ T3 thể hiện ngày 06/02/2025.

- Lần 3: Khoảng trước tết nguyên đán năm 2025 (S, L không nhớ rõ cụ thể thời gian), S mua 300.000 đồng ma túy đá của L, L đem ma túy đến giao dịch mua bán tại nhà của S bằng cách nạp tiền Game cho L 200.000 đồng và đưa tiền mặt 100.000 đồng. Trả tiền trực tiếp xong, S cung cấp ma túy, dụng cụ cho L sử dụng ma túy chung tại phòng ngủ của S.

- Lần 4: Khoảng sau tết nguyên đán năm 2025 (S, L không nhớ rõ cụ thể thời gian) S mua 400.000 đồng ma túy đá của L tại nhà S, nhưng không có tiền nên S đưa 01 điện thoại OPPO của S thế việc trả tiền. Sau khi mua ma tuý, S cung cấp ma túy, dụng cụ cho L sử dụng ma túy chung tại phòng ngủ tại nhà.

- Lần 5: S, L không nhớ rõ cụ thể thời gian, S mua 400.000 đồng ma túy đá của L, mua bán, trả tiền trực tiếp tại quán cà phê gần nhà S. Sau đó, S đem ma túy về nhà sử dụng một mình.

Tất cả các lần S và L sử dụng ma túy tại nhà S và dụng cụ sử dụng ma túy do S tự chế, khi sử dụng S là người đổ ma túy vào nỏ thủy tinh cho cả hai cùng hút. Tổng số tiền L bán ma túy tấc cả các lần cho S khoảng 2.100.000 đồng (không bao gồm việc thế giấy cầm điện thoại và điện thoại), L đã tiêu xài cá nhân hết. Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn Dương L khai nhận mua của một người đàn ông sử dụng facebook tên "N" không rõ lai lịch, giao dịch mua bán, trả tiền trực tiếp tại cầu M thuộc xã C, thành phố Cần Thơ. Sau khi mua L đã xóa toàn bộ tin nhắn và xóa kết bạn với facebook tên "Nhân" nên không còn thông tin.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Trương Thanh S và Nguyễn Văn Dương L đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể (loại Methamphetamine).

Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận gói giám định ký hiệu M1 là ma tuý, trọng lượng 0.0620 gam, loại Methamphetamine và gói giám định ký hiệu M2 là ma tuý, trọng lượng 0.0050 gam, loại Methamphetamine.

* Việc tạm giữ và xử lý vật chứng trong vụ án: 01 (một) gói nylon có nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể nghi là ma túy, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có gắn ống hút, nỏ thủy tinh, tiêm lửa), đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 14 , số IMEI 1: 864129074089121, số IMEI 2: 864129074089139, có gắn sim số 0937998709, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Vivo Y15S, số Sêri: 10HBCX0H6Z002M3, có gắn sim số 0779315501, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ đục thủng hai lỗ, bên ngoài có nhãn hiệu Wake-up 24/7, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu vàng, đã qua sử dụng; 01

(một) đoạn ống hút màu trắng sọc, đã qua sử dụng. Hiện vật chứng trên đang được nhập kho quản lý theo quy định.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-KV14 ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ quyết định truy tố các bị cáo Trương Thanh S tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Dương L về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 255, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thanh S mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù giam. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 251, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dương L mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù giam. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Thanh S, Nguyễn Văn Dương L trình bày: Thống nhất với Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thanh S, Nguyễn Văn Dương L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng, lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Trương Thanh S và Nguyễn Văn Dương L là những đối tượng nghiện ma tuý, có mối quan hệ bạn bè quen biết nhiều năm, từ thời điểm trước tết nguyên đán 2025 đến thời điểm ngày 02/8/2025 bị cáo Trương Thanh S mua ma tuý của bị cáo Nguyễn Văn Dương L tổng cộng 07 lần, nguồn gốc ma tuý bị cáo L khai mua của một người đàn ông sử dụng facebook tên "N" không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể, trong đó trước thời điểm bị bắt quả tang bị cáo S mua ma tuý và tổ chức sử dụng chung với bị cáo L 02 lần, các lần sử dụng ma tuý đều tại nhà bị cáo S, dụng cụ và ma tuý do bị cáo S cung cấp, ngoài ra bị cáo S mua ma tuý của bị cáo L trước đó 05 lần, các lần mua ma tuý này bị cáo S và bị cáo L tổ chức sử dụng ma tuý chung 04 lần. Kết luận giám định 02 gói ma tuý của bị cáo Trương Thanh S bị thu giữ có khối lượng lần lượt là 0.0620 gam và 0.0050 gam, tổng khối lượng là 0.067 gam loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Dương L đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ truy tố các bị cáo Trương Thanh S, Nguyễn Văn Dương L là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

Bị cáo Trương Thanh S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Dương L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo Trương Thanh S, Nguyễn Văn Dương L ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, các bị cáo thuộc thành phần lao động phổ thông, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính:

Hành vi nhiều lần tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo Trương Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác là nguyên nhân phát sinh tội phạm. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm về ma túy.

Hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn Dương L là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác là nguyên nhân phát sinh tội phạm. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm về ma túy.

[5.2] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trương Thanh S, Nguyễn Văn Dương L là người nghiện ma túy, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng; phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản…) đối với các bị cáo.

[6] Xét mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

[7.1] Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Vivo Y15S, số Sêri: 10HBCX0H6Z002M3, có gắn sim số 0779315501, đã qua sử dụng.

[7.2] Trả lại cho bà Trương Thị H 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 14 , số IMEI 1: 864129074089121, số IMEI 2: 864129074089139, có gắn sim số 0937998709, đã qua sử dụng.

[7.3] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon có nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể nghi là ma túy, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có gắn ống hút, nỏ thủy tinh, tiêm lửa), đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ đục thủng hai lỗ, bên ngoài có nhãn hiệu Wake-up 24/7, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp

quẹt ga màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng sọc, đã qua sử dụng. Theo Phiếu nhập kho số NK 2026/0656, ngày 21/4/2024 của Thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.

[7.4] Đối với Lê Thái T1, Đào A và Dương Thị Thùy T2 trên đường đi về nhà cùng với Trương Thanh S thì bị kiểm tra, tuy nhiên tất cả không biết S có mang theo ma tuý trong người và dụng cụ sử dụng ma tuý, kết quả kiểm tra đều âm tính với ma tuý, quá trình điều tra không có tài liệu chứng cứ có hành vi phạm tội liên quan nên không xem xét xử lý.

[7.5] Đối với đối tượng sử dụng facebook tên N bán ma tuý cho L theo lời khai của L, quá trình điều tra không xác minh được về nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh S phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Văn Dương L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 2, Điều 255; Điều 38, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Thanh S 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2025.

Áp dụng khoản 2, Điều 251; Điều 38, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dương L 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Vivo Y15S, số Sêri: 10HBCX0H6Z002M3, có gắn sim số 0779315501, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Dương L.

Trả lại cho bà Trương Thị H 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 14 , số IMEI 1: 864129074089121, số IMEI 2: 864129074089139, có gắn sim số 0937998709, đã qua sử dụng.

[2.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon có nẹp miệng, bên trong chứa tinh thể nghi là ma túy, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa có gắn ống hút, nỏ thủy tinh, tiêm lửa), đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ đục thủng hai lỗ, bên ngoài có nhãn hiệu Wake-up 24/7, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt ga màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng sọc, đã qua sử

dụng. Theo Phiếu nhập kho số NK 2026/0656, ngày 21/4/2024 của Thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Trương Thanh S, Nguyễn Văn Dương L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- Sở Tư Pháp TP Cần Thơ;
- Viện KSND KV 14 - Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Việt